

Số: /UBND-NN

Vĩnh Linh, ngày tháng năm 2023

Về việc thực hiện tiêm phòng cho đàn  
gia súc, gia cầm vụ Thu năm 2023

Kính gửi:

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 3018/SNN-CNTY ngày 09/11/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đẩy mạnh chỉ đạo tiêm đạo tiêm phòng các loại vắc xin cho đàn trâu, bò vụ Thu năm 2023.

Hiện nay, UBND các xã, thị trấn đã tiêm phòng các loại vắc xin vụ Thu cho đàn vật nuôi. Tuy nhiên, qua báo cáo của Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện, năm 2023 công tác triển khai tiêm phòng chậm, tiêm phòng đạt tỷ lệ thấp, đặc biệt là tiêm phòng vắc xin tụ huyết trùng cho đàn trâu, bò (*chi tiết bảng biểu kèm theo*).

Để chủ động ngăn chặn sự phát sinh và lây lan dịch bệnh trên đàn vật nuôi, UBND huyện yêu cầu các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn nghiêm túc thực hiện một số nội dung sau:

1. UBND các xã, thị trấn.

Nghiêm túc thực hiện tốt nội dung Công văn số 3018/SNN-CNTY ngày 09/11/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công văn số 13/CV-CNTY ngày 9/11/2023 của Trạm Chăn nuôi và Thú y về việc tăng cường phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm (*gửi kèm*).

Rà soát lại các loại vắc xin tiêm phòng vụ Thu đạt thấp, tiếp tục tiêm bổ sung nhằm bảo đảm tỷ lệ bảo hộ cho đàn vật nuôi và đạt chỉ tiêu, kế hoạch. Căn cứ vào chỉ tiêu UBND huyện giao đầu năm, chỉ đạo cán bộ thú y phối hợp với cán bộ khuyến nông, các ban ngành đoàn thể từ xã, thị trấn đến khu phố, thôn, bản triển khai tiêm phòng vụ Thu đạt hiệu quả cao.

Tuyên truyền cho người dân thực hiện tốt công tác tiêm phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh; có biện pháp xử lý các tổ chức, cá nhân không thực hiện tiêm phòng; không xem xét hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước về chăn nuôi đối với tổ chức, cá nhân không thực hiện tiêm phòng các loại vắc xin cho đàn vật nuôi.

Chịu trách nhiệm trước UBND huyện về kết quả tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh của địa phương.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Phối hợp với Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện tham mưu UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo tiêm phòng, tổng hợp hồ sơ tiêm phòng, hỗ trợ tiền công tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng, Viêm da nổi cục cho đội ngũ thú y cơ sở theo quy định.

### 3. Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện.

Tiếp nhận, cung ứng đầy đủ kịp thời vắc xin, hóa chất, phương tiện phục vụ công tác tiêm phòng, phòng chống dịch; hướng dẫn quy trình kỹ thuật, tổng hợp số liệu và tiến độ tiêm phòng, định kỳ báo cáo UBND huyện, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh.

Phân công cán bộ về các địa phương hỗ trợ công tác tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm.

4. Các cơ quan, ban, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, có trách nhiệm tham gia tuyên truyền vận động Nhân dân, người chăn nuôi thực hiện tốt công tác tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm.

UBND huyện yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- CT, PCT UBND huyện;
- Lưu: VT-NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thiên Tùng**

# SỐ LIỆU TIÊM PHÒNG NĂM 2023 (Tính đến ngày 14/11/2023)

(Kèm theo Công văn số /UBND-NN ngày / / của UBND huyện Vĩnh Linh)

TT	Đơn vị	Tụ huyết trùng trâu bò (Liều)			Lở mồm long móng trâu bò (Liều)				Viêm da nổi cục trâu bò (Liều)			Vắc xin kép lợn (Liều)				Đại chó (Liều)			Gia Cầm (con)			
		Tổng đàn	Thực hiện	Tỷ lệ %	Tổng đàn	Vụ Xuân	Vụ Thu	Tỷ lệ %	Tổng đàn	Thực hiện	Tỷ lệ %	Tổng đàn	Thực hiện	Trang trại	Tỷ lệ %	Tổng đàn	Thực hiện	Tỷ lệ %	Tổng đàn	Thực hiện	Trang trại	Tỷ lệ %
1	TT Cửa Tùng	600	200	33,3	600	200		16,7	600	200	33,3	2.630		1.800	68,4	645	610	94,6	16.350		11.000	67,3
2	TT Bến Quan	175	100	57,1	175	100	100	57,1	175	150	85,7	553		300	54,2	560	480	85,7	59.500		41.000	68,9
3	TT Hồ Xá	184	100	54,3	184	150		40,8	184	150	81,5	1.454		1.156	79,5	694	500	72,0	18.605		14.000	75,2
4	Xã Trung Nam	895	510	57,0	895	600	600	67,0	895	600	67,0	9.608		6.500	67,7	487	400	82,1	53.250		39.500	74,2
5	Xã Vĩnh Tú	771	650	84,3	771	700		45,4	771	700	90,8	1.545		1.000	64,7	376	360	95,7	15.000		10.000	66,7
6	Xã Vĩnh Chấp	779	490	62,9	779	500	300	51,3	779	400	51,3	6.720		4.500	67,0	320	300	93,8	51.350		35.000	68,2
7	Xã Vĩnh Hà	161	100	62,1	161	150	150	93,2	161	150	93,2	13.242		13.000	98,2	450	150	33,3	23.906		15.000	62,7
8	Xã Vĩnh Long	772	400	51,8	772	550	550	71,2	772	550	71,2	4.426		3.000	67,8	767	600	78,2	71.084		40.000	56,3
9	Xã Vĩnh Thái	490	150	30,6	490	300		30,6	490	250	51,0	2.940		2.000	68,0	210	150	71,4	19.700		10.000	50,8
10	Xã Vĩnh Giang	495	400	80,8	495	400	450	85,9	495	850	171,7	2.550		1.750	68,6	445	370	83,1	36.450	10000	20.000	82,3
11	Xã Kim Thạch	1.183	500	42,3	1.183	800		33,8	1.183	1000	84,5	810		500	61,7	725	700	96,6	49.000		40.000	81,6
12	Xã Vĩnh Hòa	490	350	71,4	490	450	250	71,4	490	450	91,8	3.240		2.300	71,0	520	520	100,0	68.020	81000	40.000	177,9
13	Xã Vĩnh Thủy	1.095	540	49,3	1.095	700	400	50,2	1.095	700	63,9	1.930		1.300	67,4	700	620	88,6	27.000		15.500	57,4
14	Xã Vĩnh Lâm	355	300	84,5	355	350	300	91,5	355	300	84,5	1.850		4.700	254,1	450	420	93,3	13.700	12.000	11.700	173,0
15	Xã Vĩnh Sơn	736	300	40,8	736	600	400	67,9	736	350	47,6	4.734		3.300	69,7	665	410	61,7	39.000		20.000	51,3
16	Xã Hiền Thành	1.183	700	59,2	1.183	800	900	71,9	1.183	800	67,6	2.136	100	1.360	68,4	549	470	85,6	39.827		36.500	91,6
17	Xã Vĩnh Khê	420	200	47,6	420	450	175	74,4	420	450	107,1	310	100		32,3	330	100	30,3	5.100		3.000	58,8
18	Xã Vĩnh Ô	643	320	50	643	500	500	77,8	643	500	78	135			0	238	100	42	1.154			0,0
	<b>Trạm bán</b>												2.700									
	<b>Cộng</b>	<b>11.427</b>	<b>6.310</b>	<b>55</b>	<b>11.427</b>	<b>8.300</b>	<b>5.075</b>	<b>58,5</b>	<b>11.427</b>	<b>8.550</b>	<b>75</b>	<b>60.813</b>	<b>3.200</b>	<b>97.000</b>	<b>165</b>	<b>9.131</b>	<b>7.260</b>	<b>80</b>	<b>607.996</b>	<b>103.000</b>	<b>850.000</b>	<b>75,8</b>



